

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HS-PT

Ngày: 21-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Bà Huỳnh Nguyễn Th Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/TLPT-HS ngày 12/01/2024 đối với bị cáo Nguyễn Nhị Kh cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

*** Bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Nhị Kh**; sinh năm 1992, tại: Bình Thuận; nơi ĐKKTT: Tổ 6, Khu phố 5, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K và bà Tô Thị Kim A; sống chung với anh Nguyễn Hữu Th; có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/6/2023, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2023; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

2. Họ và tên: **Cao Th B**; sinh năm 1993, tại: Nam Định; nơi ĐKKTT: Tổ 5, Khu phố 14, phường P, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Xuân L và bà Nguyễn Thị T; vợ Phan Thị Việt Tr (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC(MT) ngày 19/01/2022, Công an thành phố Đà Lạt xử phạt hành chính Cao Th B 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã đóng phạt vào ngày 20/01/2022; ngày 01/6/2023, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2023; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

*** Bị cáo bị kháng nghị:**

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu Th**; sinh năm 1998, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: 17 đường L, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; trước khi bị bắt sống chung với anh Hoàng Phi T không đăng ký kết hôn, có 04 con sinh năm 2014, 2016, 2019 và 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2023; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt.

*** Bị cáo không kháng cáo.**

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; sinh năm 1998, tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT: Tổ 1, Khu phố 1, Phường 11, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; vợ Trần Thị Linh Ch (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 24/01/2023; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Thị Thu Th là các đối tượng sử dụng ma túy. Vào ngày 23/01/2023, L nhờ Th mua giúp “hộp 10” ma túy, thì Th đồng ý. Th nhắn tin zalo cho Nguyễn Nhị Kh để hỏi mua giúp ma túy cho L thì K đồng ý. Sau đó, Kh liên lạc với một đối tượng có nick zalo tên “Sơn” để hỏi mua 6.000.000 đồng ma túy, L hứa sẽ trả tiền công, xăng xe cho K số tiền 500.000đồng.

Đến khoảng 20 giờ ngày 23/01/2023, K đi đến khu vực cầu Hùng Vương ở thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận để gặp Sơn lấy ma túy. Sau khi lấy ma

túy xong, K về nhà cất giữ để đem lên cho Th và L. Đến khuya cùng ngày, K nhắn tin với Cao Th B và biết được Bình chuẩn bị lên Đà Lạt nên K và Bình hẹn nhau lên Đà Lạt cùng. Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24/01/2023, K đi xe máy hiệu Honda SH màu đỏ, biển số: 86B4 - 47813, bỏ trong cốp xe 02 quẹt gas tự chế gồm một quẹt gas tự chế có ống tim màu vàng và 1 quẹt ga tự chế có ống tim màu trắng, đồng thời, đem theo 02 gói ma túy đá “hộp 10” để đem lên giao cho L và Th. Ngoài ra, K còn mang theo 01 gói ma túy của K, do K mua của Sơn trước đó nhằm mục đích sử dụng khi cần. Bình đi xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số: 86B3 - 15148, Bình gửi trong cốp xe của K 01 bình nỏ có gắn ống thủy tinh chứa ma túy đá bên trong bầu tròn, cùng 01 ống hút nhựa, bỏ trong bóp màu xanh của K.

Đến khoảng 08 giờ ngày 24/01/2023, Bình và K lên đến Đà Lạt. Sau đó, Bình đi đến bãi gửi xe của siêu thị Big C để cất xe của Bình rồi cùng K đi xuống nhà L. Khi đến nhà L, K đi vào phòng của L trước để gặp L và Th giao ma túy. Sau khi nhận 02 gói ma túy từ K, L đưa cho K số tiền 4.500.000 đồng, L tiếp tục mượn điện thoại của Th để đăng nhập tài khoản ngân hàng MB Bank số tài khoản 0325913800 của L để chuyển khoản đến ngân hàng của K với số tiền 1.500.000 đồng, sau đó K đưa cho Th 200.000.000 đồng.

Sau khi L và Th giao nhận tiền và ma túy xong, thì Bình đi vào phòng hỏi L và Th “cái bình ở đâu” thì L và Th hiểu được Bình chuẩn bị sử dụng ma túy nên chỉ cho Bình lấy chiếc bình thủy tinh để ở góc phòng (do Th nhặt được ngoài đường để làm dụng cụ sử dụng ma túy). Bình đi đến lấy bình thủy tinh để ra giữa giường rồi ra xe của K, mở cốp xe lấy ống thủy tinh có gắn bầu tròn cùng ống hút nhựa của Bình và gắn vào bình thủy tinh, Bình đổ nước vào bình thủy tinh. K thấy Bình, L và Th chuẩn bị sử dụng ma túy thì ra xe lấy hộp quẹt ga tự chế gắn ống tim màu vàng vào để cùng sử dụng ma túy với Bình, L và Th. Bình dùng hộp quẹt ga tự chế đốt ống thủy tinh có chứa ma túy cho K, Th và L cùng sử dụng, quá trình sử dụng ma túy thì Th có đi ra ngoài mua nước về uống. Sau khi Th đi mua nước về thì cũng hết ma túy trong nỏ, nên Bình nói với L “hết đồ rồi” thì L đi đến giỏ xách của L lấy ra 01 gói ma túy đá để ra giường, Th lấy ra tờ tiền 10.000 đồng, quần tròn lại và xúc một ít ma túy đá đổ vào nỏ. Sau đó, Th dùng quẹt ga tự chế gắn tim màu vàng đốt ma túy cho Bình, L và K sử dụng mỗi người 2-3 hơi. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, K nhờ Th đi cùng để mua đồ và thuê phòng khách sạn, Bình nghe vậy thì đưa chìa khóa xe và thẻ gửi xe cho Th và nhờ Th đến siêu thị Big C lấy giúp xe máy của Bình gửi. Trước khi đi thì K có dùng hộp quẹt ga tự chế có gắn ống bằng kim loại màu bạc đôi lấy hộp quẹt ga tự chế có gắn ống kim loại màu vàng đang sử dụng. Sau khi K và

Th đi, L và Bình dùng hộp quẹt ga tự chế có gắn ống kim loại màu bạc đốt ống thủy tinh có chứa ma túy và cùng nhau tiếp tục sử dụng. Sau đó, Bình có việc ra ngoài, còn L cất gói ma túy lại vào trong giỏ xách của L. Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, khi L đang ở trong phòng thì có Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện dụng cụ sử dụng ma túy cũng như hai gói ma túy trong túi xách màu xanh đen của L nên đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với L, thu giữ và niêm phong 02 gói ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy cùng với đồ vật, tài liệu có liên quan khác.

Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra đã triệu tập Cao Th B, Nguyễn Nhị Kh và Nguyễn Thị Thu Th về trụ sở làm việc. Qua làm việc, các đối tượng đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm nêu trên. Quá trình kiểm tra tại chỗ đối với Nguyễn Nhị Kh, Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ của K 01 gói ma túy, 01 hộp quẹt ga gắn ống tim màu vàng trong cốp xe máy.

Trong vụ án này có đối tượng tên Sơn (chưa rõ nhân thân, lai lịch), là người đã bán ma túy cho K. Quá trình điều tra xác định, sau khi K mua được ma túy đã xóa tin nhắn zalo của Sơn và K không rõ nhân thân, lai lịch của Sơn nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*** *Vật chứng thu giữ:***

- Tạm giữ của Nguyễn Văn L: 02 (hai) gói nilong màu trắng trong, có kích thước khoảng 4 x 8cm, bên trong hai gói ni lông trên đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy thu giữ trong túi xách màu xanh đen của L; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn L số 251179511; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu KECHAODA màu trắng bạc, bên trong có gắn sim số: 0325913800, 0792308952; 01 (một) hộp quẹt ga tự chế, có gắn ống kim loại màu trắng; 01 (một) bình thủy tinh có gắn ống thủy tinh và ống hút nhựa màu vàng trắng; 01 (một) túi xách màu xanh đen có quai đeo màu đen, là túi xách L cất 02 gói ma túy bên trong.

- Tạm giữ của Nguyễn Nhị Kh: 01 gói nylon màu trắng trong, dạng túi zip, có đường chỉ màu đỏ, kích thước 7,5 x 4cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 4.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu trắng – xanh, bên trong gắn sim số: 0917.609.576; 01 quẹt gas tự chế, có gắn ống kim loại màu vàng; 01 túi xách màu rêu, có khóa kéo, trên bề mặt có chữ “VL” lồng vào nhau, là túi xách K đựng gói ma túy đá.

- Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu Th: 01 vật dạng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng, bên trong gắn sim số: 0916.094285.

Tại Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Mẫu tinh thể (M1) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 9,7774g, loại Methamphetamine.

- Mẫu (M2): Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

- Mẫu tinh thể (M3) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3447g, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể (M4) đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0416g, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 – Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 29/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn L về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Nhị Kh về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; “*mua bán trái phép chất ma túy*” tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “*tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu Th về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và “*mua bán trái phép chất ma túy*” tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Cao Th B bị về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Nhị Kh, Nguyễn Thị Thu Th và Cao Th B cùng phạm tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Nhị Kh cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhị Kh và Nguyễn Thị Thu Th cùng phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn L 09 (chín) năm tù về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 06 (sáu) năm tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Nhị Kh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” và 18 (mười tám) tháng tù về tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 03 tội là 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thị Thu Th 08 (tám) năm tù về tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Th B 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

Ngoài ra, bản án còn áp dụng các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/12/2023, bị cáo Nguyễn Nhị Kh kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2023, bị cáo Cao Th B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt kháng nghị không áp dụng Khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Th.

Ngày 19/01/2024 bị cáo Nguyễn Nhị Kh rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Nhị Kh giữ nguyên việc rút kháng cáo, bị cáo Cao Th B giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên kháng nghị

tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt không áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tăng hình phạt đối với bị cáo Th, xử phạt từ 07 - 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Th B.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Nguyễn Nhị Kh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt là hợp lệ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như bản án sơ thẩm quy kết. Xét lời Ki nhận tội của các bị cáo thống nhất với nhau, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, phù hợp với tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn L có hành vi nhờ Nguyễn Thị Thu Th mua ma túy về nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, với khối lượng ma túy thu được là 9,7774g ma túy, loại Methamphetamine. L còn sử dụng địa điểm của mình, cung cấp ma túy và cùng với 03 người khác sử dụng ma túy; Nguyễn Nhị Kh có hành vi mua bán trái phép 9,7774g ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn L thông qua Nguyễn Thị Thu Th; Tàng trữ trái phép 0,3447g ma túy loại Methamphetamine. K còn cung cấp dụng cụ là quạt gas tự chế cho việc sử dụng trái phép chất ma túy; Nguyễn Thị Thu Th có hành vi giúp sức cho Nguyễn Nhị Kh bằng cách giới thiệu để K bán trái phép 9,7774g ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn L và được K cho 200.000 đồng, có hành vi chuẩn bị dụng cụ là bình thủy tinh, lấy tờ tiền 10.000 đồng quấn thành ống hút, xúc ma túy đổ vào nỏ, dùng quạt ga đốt ma túy cho Bình, L, K cùng sử dụng; Cao Th B gợi ý, khởi xướng việc sử dụng ma túy, Bình còn là người

cung cấp ống thủy tinh gắn bầu tròn chứa ma túy Methamphetamine, ống hút nhựa cho L, K và Th cùng sử dụng.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Nhị Kh, Nguyễn Thị Thu Th, Cao Th B cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255; hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L bị xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Nhị Kh bị xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Nhị Kh và Nguyễn Thị Thu Th bị xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Th B thấy rằng; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo đã thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo công cách mạng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét nhân thân, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Cao Th B giữ nguyên nội dung kháng cáo nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Nhị Kh rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhị Kh.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt không áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Th thì thấy rằng bị cáo Th chỉ là giới thiệu K bán trái phép ma túy cho L để cùng sử dụng ma túy với L và được K cho 200 nghìn đồng là tiền lì xì cho con bị cáo Th, ngày cho là ngày 03/01/2023 âm lịch; vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, tuy phần Quyết định không ghi khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự nhưng sai sót này không đáng kể, hình phạt đã xét xử đối với bị cáo Th là đúng pháp luật, bị cáo Th vừa tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy với mức án 12 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo, hình phạt đã đủ sức răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th là phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhị Kh. Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2023/HS-ST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Nhị Kh kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/3/2024).

1.2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cao Th B, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm.

1.3. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, giữ nguyên hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu Th.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thu Th và Cao Th B cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 (đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”) và Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu Th 08 (tám) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Th B 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2023.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Th B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Đà Lạt (06);
- VKSND Đà Lạt (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Đà Lạt (03);
- Bị cáo (03); Nhà tạm giữ (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

Đã ký

Nguyễn Duy Hoài